

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 29/01/2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Thị Nhân

2. Bà Lý Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thúy Tình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Khánh Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Trụ Sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Toà án nhân dân thành phố Q mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 349/TLST-HNGĐ, ngày 04/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST – HNGĐ ngày 08/01/2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị **Nông Thị M**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ 11, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

*** Bị đơn:** Anh **Đỗ Tuấn A**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số nhà 07, tổ 6, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai bà Nông Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị M đăng ký kết hôn với anh Đỗ Tuấn A ngày 9/4/2018 tại UBND phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Hai bên gia đình tổ chức cưới cho anh chị theo nghi lễ truyền thống, sau khi cưới vợ chồng chung sống tại tổ 11, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Đến đầu năm 2019 thì vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm sống, vợ chồng không có công ăn việc làm ổn định, anh Đỗ Tuấn A thường đi làm ăn xa nhà không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng ly thân từ tháng 9/2019 đến nay. Hai bên gia đình hòa giải mâu thuẫn giữa vợ chồng chị nhưng không khắc phục được. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đỗ Tuấn A;

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Đỗ Bảo A, sinh ngày 16/01/2018, hiện do Chị M đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cho chị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, không yêu cầu anh Đỗ Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về vay nợ: Vợ chồng không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của vụ án theo quy định của pháp luật nhưng anh Đỗ Tuấn A không đến tham gia tố tụng theo thời gian triệu tập của Tòa án. Tiến hành xác minh tại nơi cư trú và bà nội của anh Đỗ Tuấn A, mẹ đẻ của chị Nông Thị M, kết quả xác minh như sau:

- Tại tổ dân phố 11, phường T xác nhận: Chị Nông Thị M và anh Đỗ Tuấn A có đăng ký kết hôn hợp pháp năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại phường T cùng mẹ đẻ Chị M, hạnh phúc được khoảng 09 tháng thì mâu thuẫn, lý do anh Đỗ Tuấn A chơi bời, không có công việc và thu nhập ổn định. Anh Đỗ Tuấn A bỏ về ở cùng bà nội tại phường M nhưng không thường xuyên về nhà, đi lang thang thì thoảng mới về. Đại diện tổ dân phố không nắm được việc anh chị có tài sản chung và có vay nợ chung hay không.

- Quan điểm của bà Mai Thị Q (bà nội của anh Đỗ Tuấn A): Xác định hôn nhân của anh chị không hàn gắn được, đề nghị giao con cho Chị M nuôi dưỡng vì giao cho anh Tuấn Anh thì cũng không nuôi được lại để con cho bà Q nuôi.

- Quan điểm của bà Nguyễn Thị Mơ (mẹ đẻ chị Nông Thị M): Xác nhận vợ chồng anh chị mâu thuẫn do anh Đỗ Tuấn A chơi bời và có gây gổ đánh Chị M. Đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn và giao con cho Chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa chị Nông Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn xin xét xử vắng mặt chị Nông Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Tuấn A; Đề nghị HĐXX giao con chung là Đỗ Bảo A cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục sau ly hôn, không yêu cầu anh Đỗ Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và vay nợ chị Nông Thị M xác nhận vợ chồng chị không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật; Trình tự phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành của

đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt xác minh theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Nông Thị M ly hôn anh Đỗ Tuấn A; Giao con chung là Đỗ Bảo A, sinh ngày 16/01/2018 cho chị Nông Thị M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, anh Đỗ Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và quyền thăm nom con chung không ai được cản trở;

Về án phí: Chị Nông Thị M phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), anh Đỗ Tuấn A không phải chịu án phí của vụ án.

Về quyền kháng cáo: Chị Nông Thị M và anh Đỗ Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của đương sự, biên bản hòa giải tại Tòa án, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Vụ án Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có địa chỉ tại thành phố Q. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Q theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định tại Điều 227, Điều 173 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

- Về việc kiểm tra việc giao nộp chứng cứ: Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp đơn đã cung cấp cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn bản chính; bản sao: Sổ hộ khẩu gia đình, Chứng minh nhân dân của Nông Thị M, Chứng minh nhân dân Đỗ Tuấn A, giấy khai sinh Đỗ Bảo A. Nguyên đơn không có ý kiến gì về các tài liệu tòa án công bố tại phiên họp và tại phiên tòa.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị M và anh Đỗ Tuấn A có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó mâu thuẫn do quan điểm sống và về kinh tế gia đình, vợ chồng đã ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa, gia đình hai bên đã tiến hành hoàn giải nhưng không thành. Xét thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị Nông Thị M và anh Đỗ Tuấn A lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ không đạt được. Từ những căn cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy đủ cơ sở để chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của chị Nông Thị M về việc yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Đỗ Tuấn A.

- Về con chung: Chị Nông Thị M và anh Đỗ Tuấn A có 01 con chung là Đỗ Bảo A, sinh ngày 16/01/2018, hiện nay đang do Chị M đang trực tiếp nuôi dưỡng, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm cháu Đỗ Bảo A mới 36 tháng 13 ngày tuổi và lại là con gái nên cần có sự chăm sóc chi tiết, gần gũi của người mẹ mới đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của một bé gái. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì anh Đỗ Tuấn A không có việc làm ổn định, chơi bời và không thường xuyên có mặt tại địa phương. Do vậy, HĐXX xét thấy giao con chung là Đỗ Bảo A cho chị Nông Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp. Chị Nông Thị M không yêu cầu anh Đỗ Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung say ly hôn đối với anh Đỗ Tuấn A.

- Về tài sản chung: Chị Nông Thị M và anh Đỗ Tuấn A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về vay nợ chung: Chị Nông Thị M và anh Đỗ Tuấn A không có vay nợ chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nông Thị M không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí. Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do vậy, chị Nông Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nông Thị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000708 ngày 04/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q. Chị Nông Thị M đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Đỗ Tuấn A không phải nộp án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nông Thị M được ly hôn anh Đỗ Tuấn A;

Giao con chung là Đỗ Bảo A, sinh ngày 16/01/2018 cho chị Nông Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh Đỗ Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nông Thị M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nông Thị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000708 ngày 04/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q. Chị Nông Thị M đã nộp đủ án phí của vụ án. Anh Đỗ Tuấn A không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nông Thị M và anh Đỗ Tuấn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS Tuyên Quang;
- UBND phường T, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lý Thị Nhân – Lý Thúy Hà

Vương Thị Lan

